

**ĐỀ CA: 1**

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Bài thi: THỰC HÀNH ; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 21/05/2017**

**Thời gian làm bài : 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

- Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE1** trong thư mục đó. **(0.5 đ)**
- Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**
- Định dạng văn bản theo mẫu **(3.5 điểm)**

**C**ách tốt nhất để tránh nhiễm mã độc WannaCry cũng như nhiều loại virus máy tính khác, đó chính là không mở các liên kết hoặc tập tin được gửi qua email từ người lạ, không download các file dữ liệu từ những trang web không đáng tin.

Tuy nhiên rất có thể bố mẹ bạn hoặc một người bạn nào đó không am hiểu về công nghệ thông tin sẽ là đối tượng rất dễ bị các hacker tấn công. Vậy phải làm gì nếu như máy tính lỡ bị nhiễm mã độc tổng tiền WannaCry?

Dưới đây là một số bước bạn có thể làm theo:

- ☞ Không trả tiền cho hacker
- ☞ Reset lại máy tính
- ☞ Hãy bảo vệ dữ liệu quan trọng trong máy tính bằng đám mây

**CÂU 2: ( 5 điểm)**

- Gõ nội dung dưới đây bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE1** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(1 điểm)**
- Kẻ khung và định dạng như trong đề. **(0.5 điểm)**

|    | A                | B        | C       | D        | E       | F      | G       |
|----|------------------|----------|---------|----------|---------|--------|---------|
| 1  | ĐƠN GIÁ MẶT HÀNG |          |         |          |         |        |         |
| 2  |                  |          |         |          |         | TỶ GIÁ | 15,100  |
| 3  | MAMH             | TÊN MH   | NƯỚC SX | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THUẾ   | TH TIỀN |
| 4  | HDD-S-3          | ?        | ?       | 5        | ?       | ?      | ?       |
| 5  | HDD-T-2          | ?        | ?       | 2        | ?       | ?      | ?       |
| 6  | MON-S-5          | ?        | ?       | 5        | ?       | ?      | ?       |
| 7  |                  |          |         |          |         |        |         |
| 8  | MÃ MH            | TÊN MH   | ĐƠN GIÁ |          |         |        |         |
| 9  | HDD              | HARDDISK | 1       | 70       |         |        |         |
| 10 |                  |          | 2       | 80       |         |        |         |
| 11 |                  |          | 3       | 90       |         |        |         |
| 12 | MON              | MONITOR  | 4       | 100      |         |        |         |
| 13 | PRN              | PRINTER  | 5       | 120      |         |        |         |

|         |           |
|---------|-----------|
| MÃ NƯỚC | TÊN NƯỚC  |
| S       | SINGAPORE |
| M       | MALAY     |
| T       | TAIWAN    |

**Lập các công thức sau mỗi câu 0.5 điểm: (thí sinh có thể làm câu nào trước cũng được)**

- Dựa vào 3 ký tự đầu của ô **A4** để dò tên mặt hàng trong khối ô **A9:B13** và điền vào ô **B4**
- Lấy ký tự thứ 5 của ô **A4** để dò nước sản xuất trong khối ô **F9:G11** và điền vào ô **C4**
- Dựa vào ký tự cuối của ô **A4** để dò đơn giá mặt hàng trong khối ô **C9:D13** và điền vào ô **E4**
- Tính thuế cho ô **F4** theo công thức **THUẾ = SỐ LƯỢNG \* ĐƠN GIÁ \* 1%**
- Tính thành tiền cho ô **G4** theo công thức **TH TIỀN = (SỐ LƯỢNG \* ĐƠN GIÁ + THUẾ) \* TỶ GIÁ**
- Copy các công thức vừa tìm được cho các ô dưới.

**ĐỀ CA: 2**

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Bài thi: THỰC HÀNH ; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 21/05/2017**

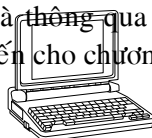
**Thời gian làm bài : 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE2** trong thư mục đó. **(0.5 đ)**
2. Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**
3. Định dạng văn bản theo mẫu **(3.5 điểm)**

**P**hần mềm diệt virus  
**ANTI VIRUS** có  
thể bị vô hiệu hóa

Các chuyên gia an ninh dữ liệu máy tính vừa công bố rằng trong phần mềm diệt virus nổi tiếng anti virus có một lỗ hổng và thông qua điểm yếu này, một virus định sẵn có thể khiến cho chương trình tự động ngừng chạy ☒



**CÂU 2: ( 5 điểm)**

1. Gõ nội dung dưới đây bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE2** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(1 điểm)**
2. Kẻ khung và định dạng như trong đề. **(0.5 điểm)**

|    | A                | B               | C            | D          | E           | F                 | G           |
|----|------------------|-----------------|--------------|------------|-------------|-------------------|-------------|
| 1  | <b>MÃ</b>        | <b>TÊN</b>      | <b>SỐ</b>    | <b>ĐƠN</b> | <b>THUẾ</b> | <b>THÀNH TIỀN</b> |             |
| 2  | <b>MẶT HÀNG</b>  | <b>MẶT HÀNG</b> | <b>LƯỢNG</b> | <b>GIÁ</b> |             | <b>NHẬP</b>       | <b>XUẤT</b> |
| 3  | N001             | ?               | 30           | 105        | ?           | ?                 | ?           |
| 4  | X002             | ?               | 300          | 100        | ?           | ?                 | ?           |
| 5  | X004             | ?               | 200          | 103        | ?           | ?                 | ?           |
| 6  | N003             | ?               | 100          | 15         | ?           | ?                 | ?           |
| 7  | <b>Tổng cộng</b> |                 |              |            |             | ?                 | ?           |
| 8  | 001              | Đĩa cứng        |              |            |             |                   |             |
| 9  | 002              | Than đá         |              |            |             |                   |             |
| 10 | 003              | Monitor         |              |            |             |                   |             |
| 11 | 004              | Cao su          |              |            |             |                   |             |

**Lập các công thức sau mỗi câu 0.5 điểm:**

3. Dựa vào 3 ký tự cuối của mã mặt hàng điền tên mặt hàng vào ô B3.
4. Tính thuế của mặt hàng thứ nhất và điền vào ô E3 như sau: Nếu ký tự bên trái của ô A3 là N thì thuế= 10% \* đơn giá ngược lại thuế= 5% \* đơn giá .
5. Tính thành tiền của mặt hàng thứ nhất và điền vào ô F3 như sau: Nếu ký tự bên trái của ô A3 là N thì thành tiền =số lượng\*(đơn giá +thuế) ngược lại để trống.
6. Tính thành tiền của mặt hàng thứ nhất và điền vào ô G3 như sau: Nếu ký tự bên trái của ô A3 là X thì thành tiền =số lượng\*(đơn giá +thuế) ngược lại để trống.
7. Copy các công thức vừa tìm được cho các mặt hàng còn lại.
8. Tính tổng tiền cho các mặt hàng nhập, xuất và điền vào ô F7, G7

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 1**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 24/09/2017**

**Thời gian làm bài : 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE1** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**

2. Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**

3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

ới thiết kế mỏng và nhẹ, những chiếc máy tính xách tay (laptop) dưới đây phù hợp cho người tiêu dùng cần di chuyển nhiều.

**1. LG Gram 13**

Trang bị màn hình 13,3 inch, điểm nhấn của Gram 13 chính là trọng lượng chỉ nặng 940 gram nhờ phần khung thân được làm bằng hợp kim Magie Carbon Nano có độ bền cao và chịu đựng va chạm tốt. Tích hợp pin 60 Wh, Gram 13 có thời lượng sử dụng lên đến 15 giờ. Giá tham khảo: 24,5 triệu đồng

**2. Dell XPS 13**

Mặc dù sở hữu màn hình 13,3 inch độ phân giải 1.920 x 1.080 pixel nhưng nhờ thiết kế viền siêu mỏng 5,6 mm nên kích thước của XPS 13 chỉ ngang ngửa với một laptop 11 inch.

Mang đến cho XPS 13 nhiều tùy chọn khác nhau, gồm bộ xử lý (Core i3, i5 hoặc i7) và SSD (128 GB, 256 GB hoặc 512 GB). XPS 13 trang bị pin với thời lượng đến 15 giờ sử dụng. Giá tham khảo: 28 triệu đồng.

Đăng bởi: thanh nien

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE1** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**

2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A       | B             | C        | D       | E         | F          |
|----|---------|---------------|----------|---------|-----------|------------|
| 1  |         |               |          |         |           |            |
| 2  | MÃ HÀNG | TÊN MẶT HÀNG  | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | NGÀY BÁN  | THÀNH TIỀN |
| 3  | KA01    | ?             | 2        | ?       | 15/09/17  | ?          |
| 4  | DV01    | ?             | 3        | ?       | 20/09/17  | ?          |
| 5  | DV02    | ?             | 5        | ?       | 20/09/17  | ?          |
| 6  |         | ?             |          | ?       |           | ?          |
| 7  |         |               |          |         | TỔNG TIỀN | ?          |
| 8  | MÃ HÀNG | TÊN MH        | ĐƠN GIÁ  |         |           |            |
| 9  | DV01    | DVD SONY      | 2300000  |         | DVD       | 20/09/17   |
| 10 | DV02    | DVD PIONEER   | 6100000  | SL      | ?         |            |
| 11 | KA01    | Karaoke ACNOS | 1888000  | T TIỀN  | ?         | ?          |
| 12 | KA02    | Karaoke Bell  | 7600000  |         |           |            |

**Lập các công thức và copy cho các ô dưới (mỗi câu 0.5 điểm):**

3. Ô B3: Nếu A3 trống thì B3 để trống ngược lại dò ô A3 trong khối ô A9:C12 để tìm tên mặt hàng.

4. Ô D3: Nếu A3 trống thì D3 để trống ngược lại dò ô A3 trong khối ô A9:C12 để tìm đơn giá.

5. Ô F3: **THÀNH TIỀN = ĐƠN GIÁ \* SỐ LƯỢNG**

6. Ô F7: Tính tổng số tiền đã bán được của tất cả các mặt hàng

7. Ô E10: Đếm số lượng mặt hàng DVD đã bán được căn cứ vào khối ô A3:A6 và C3:C6.

8. Ô E11: Tính tổng tiền mặt hàng DVD đã bán được căn cứ vào khối ô A3:A6 và F3:F6.

9. Ô F11: Tính tổng tiền mặt hàng đã bán được của ngày trong ô F9 và căn cứ vào khối ô E3:E6, F3:F6./.

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 24/09/2017**

**Thời gian làm bài : 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**ĐỀ CA: 2**

**CÂU 1: (5 điểm)**

- Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thi) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE2** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
- Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**
- Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

**M**AI VÀNG VÀ  
ÙA XUÂN

Mai nở ngày xưa trong núi xa  
Chỉ thơm trong sắc lặng thinh. Và  
Sẽ thơm như thế không ai biết  
Trong núi, như trời, đất, với hoa  
Bỗng một ngày xuân, một khách thơ  
Gặp hoa trong núi, ngần ngơ chờ  
Mang giống về xuôi, tự bây giờ

Tôi gặp mai vàng giữa Huế duyên  
Bỗng nhiên nhớ sự tích hoa quen  
Vì nhau, xin viết bài thơ tạ  
Kể chuyện hoa từ gương mặt em.  
Xuân 1982  
Xuân Hoàng

**CÂU 2: (5 điểm)**

- Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE2** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
- Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A           | B           | C         | D         | E   | F   | G         | H   | I    | J |
|----|-------------|-------------|-----------|-----------|-----|-----|-----------|-----|------|---|
| 1  | KẾT QUẢ THI |             |           |           |     |     |           |     |      |   |
| 2  | STT         | HỌ VÀ TÊN   | NGÀY SINH | NƠI SINH  | DLT | DTH | CỘNG      | ĐẬU | HÔNG |   |
| 3  | 1           | LÊ VĂN ANH  | 15/03/95  | TP.HCM    | 8   | 7   | ?         | ?   | ?    | ? |
| 4  | 2           | LÝ ANH BẢO  | 02/11/80  | Vĩnh Long | 4   |     | ?         | ?   | ?    | ? |
| 5  | 3           | TRẦN THỊ BÉ | 07/10/89  | TP.HCM    | 9   | 10  | ?         | ?   | ?    | ? |
| 6  | 4           | LƯU BỘI DƯ  | 05/03/92  | TP.HCM    |     |     | ?         | ?   | ?    | ? |
| 7  |             |             | ĐIỂM      | KQ        |     |     | TS DỰ THI | ?   |      |   |
| 8  |             |             | 10        | TB        |     |     | TS ĐẬU    | ?   |      |   |
| 9  |             |             | 14        | K         |     |     | TS HÔNG   | ?   |      |   |
| 10 |             |             | 18        | G         |     |     |           |     |      |   |

**Lập các công thức cho các ô và copy cho các ô dưới: (mỗi câu 0.5 điểm)**

- Ô G3:** Tính tổng của DLT và DTH.
- Ô H3:** Nếu G3<10 thì để trống ngược lại dò G3 trong khối ô C8:D10 để điền kết quả.
- Ô J3:** Đếm xem trong khối ô E3:F3 có bao nhiêu ô số.
- Ô I3:** Nếu J3=0 thì ghi “V”  
Nếu G3>=10 thì để trống  
Ngược lại ghi “H”.
- Ô H7:** Tính tổng số thí sinh đậu và hong trong các khối ô H8:H9.
- Ô H8:** Đếm trong khối ô H3:H6 tổng số thí sinh đậu.
- Ô H9:** Đếm trong khối ô I3:I6 tổng số thí sinh hong.

----HẾT----

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 1**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 26/11/2017**

**Thời gian làm bài : 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE1** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**

2. Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**

3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

Đây có lẽ là **đoàn xiếc** có một không hai trên thế giới, vì tất cả thành viên của đoàn đều bị **tật nguyên**: 6 bị câm điếc, 2 có thân hình kém phát triển và 7 bị mất một hay hai chi.

Họ nhảy lên, rồi lộn nhào trên lá cờ đang quét một vòng trên sân khấu, tất cả đều mềm mại như những con mèo.

Đối với những người nghệ sỹ trẻ của **đoàn xiếc Trung Hoa** này, đó còn hơn một kỳ tích, vì tất cả họ đều bị **tật nguyên** !

**VƯỢT  
QUA**



**SỐ PHẠM**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE1** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**

2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A      | B           | C      | D      | E    | F  | G   | H      |
|----|--------|-------------|--------|--------|------|----|-----|--------|
| 1  |        |             |        |        |      |    |     |        |
| 2  | STT    | HỌ TÊN      | LỚP    | MÔN    | TOÁN | LÝ | HÓA | T.TIỀN |
| 3  | 215001 | Lê T Bích   | 10A1   | TL     | ?    | ?  | ?   | ?      |
| 4  | 215002 | Trần Lệ Mai | 11A1   | TH     | ?    | ?  | ?   | ?      |
| 5  | 215003 | Cao Trang   | 10A1   | H      | ?    | ?  | ?   | ?      |
| 6  | 215004 | Diệp Kim    | 10A2   | TLH    | ?    | ?  | ?   | ?      |
| 7  |        |             |        |        |      |    |     | ?      |
| 8  | H.PHÍ  | T           | L      | H      | TL   | TH | LH  | TLH    |
| 9  | 10     | 300000      | 200000 | 250000 | ?    | ?  | ?   | ?      |
| 10 | 11     | 320000      | 220000 | 270000 | ?    | ?  | ?   | ?      |
| 11 | 12     | 350000      | 250000 | 300000 | ?    | ?  | ?   | ?      |

**Lập các công thức và copy cho các ô dưới (mỗi câu 0.5 điểm):**

3. **E9=HỌC PHÍ MÔN TOÁN + HỌC PHÍ MÔN LÝ; F9=HỌC PHÍ MÔN TOÁN + HỌC PHÍ MÔN HÓA**

4. **G9=HỌC PHÍ MÔN LÝ + HỌC PHÍ MÔN HÓA; H9=TỔNG HỌC PHÍ 3 MÔN TOÁN + LÝ +HÓA**

5. **E3:** Nếu có ký tự T trong ô D3 thì điền “X” ngược lại để trống.

6. **F3:** Nếu có ký tự L trong ô D3 thì điền “X” ngược lại để trống.

7. **G3:** Nếu có ký tự H trong ô D3 thì điền “X” ngược lại để trống.

8. **H3:** Dò ô D3 trong khối ô B8:H11 và nếu 2 ký tự đầu của ô C3 là 10 thì lấy kết quả dòng 2 là khối 11 thì lấy dòng 3 và khối 12 lấy kết quả dòng 4.

9. **Ô H7:** Tính tổng tiền khối ô H3:H6

**ĐỀ CA: 2**

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 26/11/2017**

**Thời gian làm bài : 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thi) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE2** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

Mặc dù rất phổ biến trên thế giới với tư cách là ngôn ngữ giao tiếp giữa các quốc gia nhưng thực ra tiếng Anh là tiếng khó nhất trong số các ngôn ngữ châu Âu. Khó nhất là học đọc. Trẻ em các dân tộc khác có thể đọc, viết tiếng nước mình trung bình sau một năm học tập nhưng trẻ em nước nói tiếng Anh phải mất 2,5 năm .



**NGÔN NGỮ NÀO KHÓ NHẤT Ở CHÂU ÂU?**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE2** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                                                   | B                | C                 | D         | E         | F         | G         | H                    | I                     | J             | K           | L            |
|----|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------------------|-----------------------|---------------|-------------|--------------|
| 1  | <b>QUẢN LÝ THÀNH PHẨM - NGÀY NGHỈ CỦA NHÂN VIÊN</b> |                  |                   |           |           |           |           |                      |                       |               |             |              |
| 2  | <b>MANV</b>                                         | <b>HỌ VÀ TÊN</b> | <b>T2</b>         | <b>T3</b> | <b>T4</b> | <b>T5</b> | <b>T6</b> | <b>SỐ S<br/>PHẨM</b> | <b>SỐ NG<br/>NGHỈ</b> | <b>THƯỞNG</b> | <b>PHẠT</b> | <b>LƯƠNG</b> |
| 3  | PX11                                                | Trần Đình        | 20                | 22        | 25        | 26        |           | ?                    | ?                     | ?             | ?           | ?            |
| 4  | PX12                                                | Lý Phan          | 27                | 27        |           |           | 28        | ?                    | ?                     | ?             | ?           | ?            |
| 5  | PX13                                                | Văn Trường       | 30                | 35        | 50        | 40        |           | ?                    | ?                     | ?             | ?           | ?            |
| 6  | PX24                                                | Hoàng Văn        | 26                | 19        | 25        | 20        | 22        | ?                    | ?                     | ?             | ?           | ?            |
| 7  | PX25                                                | Hà Ngọc          | 27                |           |           | 26        | 27        | ?                    | ?                     | ?             | ?           | ?            |
| 8  | <b>T. TIỀN</b>                                      |                  |                   |           |           |           |           |                      |                       | ?             | ?           | ?            |
| 9  | -100                                                | 0                | <b>Tổng lương</b> |           |           |           |           |                      |                       |               |             |              |
| 10 | 1                                                   | 10000            |                   |           |           |           |           |                      |                       |               |             |              |
| 11 | 50                                                  | 20000            |                   |           |           |           |           |                      |                       |               |             |              |
|    |                                                     |                  |                   |           |           |           |           |                      |                       | <b>PX1</b>    | ?           |              |
|    |                                                     |                  |                   |           |           |           |           |                      |                       | <b>PX2</b>    | ?           |              |

**Lập các công thức cho các ô và copy cho các ô dưới: (mỗi câu 0.5 điểm)**

3. Ô **H3** :Tìm tổng số sản phẩm của nhân viên thứ nhất làm từ thứ 2 đến thứ 6 (C3:G3).
4. Ô **I3** : Đếm số ngày nghỉ của nhân viên thứ nhất ( tức số ô trống trong khối ô C3:G3)
5. Ô **J3** : LẤY H3-100 dò trong khối ô **A9:B11** và lấy giá trị ở cột 2
6. Ô **K3** : Nếu số ngày nghỉ  $\geq 2$  thì sẽ bị phạt 20000.
7. Ô **L3** : **LƯƠNG TUẦN = TỔNG SỐ SẢN PHẨM \* 2000 + THƯỞNG – PHẠT**
8. Tính tổng tiền thưởng, tiền phạt, tiền lương và điền lần lượt vào các ô J7, K7, L7
9. Tính tổng lương PX1 và PX2 và điền lần lượt vào các ô J10, J11

----HẾT----

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 1**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 14/01/2018**

**Thời gian làm bài : 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE1** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản như dưới đây **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong văn bản **(3.5 điểm)**



**Vinton Cerf**, vị cha đẻ của Internet, người đã phát minh ra IP (Internet Protocol) tức là giao thức truyền thông chủ yếu giữa các máy tính, đã không dừng ở đó. Hiện nay, ông đang dự định đưa ra một dự án mới: đưa mạng Internet lên Thái dương hệ để tạo một cơ sở truyền thông không thể tin nổi. Hãy chờ xem. Nếu như lịch sử lặp lại, nhưng lần này sẽ dẫn chúng ta đi thật xa, thật sự rất xa...

**NÓI MẠNG LIÊN HÀNH TINH**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng MS.EXCEL và lưu với tên **DE1** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A   | B                | C  | D      | E      | F     | G         | H          | I         |
|----|-----|------------------|----|--------|--------|-------|-----------|------------|-----------|
| 1  |     |                  |    |        |        |       |           |            |           |
| 2  |     |                  |    |        |        |       |           |            |           |
| 3  |     |                  |    |        |        |       |           |            |           |
| 4  | STT | HỌ TÊN           | AV | MÔN CB | MÔN CS | TCỘNG | XÉT LẦN 1 | XẾP THỨ TỰ | XÉT LẦN 2 |
| 5  | 1   | Lưu Cẩm Nhi      | 80 | 8.0    | 9.0    | ?     | ?         | ?          | ?         |
| 6  | 2   | Nguyễn Thái Ngai | 60 | 4.0    | 3.0    | ?     | ?         | ?          | ?         |
| 7  | 3   | Quan Phương Nhi  | 45 | 6.0    | 8.0    | ?     | ?         | ?          | ?         |
| 8  | 4   | Nguyễn Đăng Khôi | 49 | 9.5    | 4.5    | ?     | ?         | ?          | ?         |
| 9  | 5   | Nguyễn Hoàng Mai | 70 | 8.0    | 4.0    | ?     | ?         | ?          | ?         |
| 10 |     |                  |    |        |        |       |           | SL ĐẬU     | ?         |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

**3. Ô F5:** Tính **TỔNG CỘNG=MÔN CB+ MÔN CS**

**4. Ô G5:** Nếu  $C5 < 50$  hay  $F5 < F1$  thì ghi “Rớt” ngược lại ghi “qua vòng 1”.

**5.** Sắp xếp danh sách khối ô B5:G9 theo thứ tự tăng dần cột G, giảm dần cột F và giảm dần cột C.

**6. Ô H5:** Nếu ô G5 là “Rớt” thì ghi điền  $F2 + 1$

Nếu ô G5 là “qua vòng 1” và  $A5 = 1$  thì điền giá trị 1

Ngược lại điền  $H4 + 1$

**7. Ô I5:** Nếu  $H5 \leq F2$  thì ghi “Đậu” ngược lại ghi “Rớt”

**8. Ô I10:** Đếm số lượng thí sinh đậu sau lần xét thứ 2

----HẾT----

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 2**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 14/01/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE2** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

**AI SÁNG CHẾ?  
PHÁT MINH? CHA ĐỂ CỦA CHUỘT**



Gày nay “con chuột” (computer mouse) đã trở nên quá quen thuộc đối với những người sử dụng máy vi tính, và thật là khó tưởng tượng nếu máy tính mà không có chuột. Nhưng chắc rằng chúng ta ít được biết đến cha đẻ của con chuột ngoan ngoãn và dễ thương trên là ai.

Tại hội nghị máy tính mùa thu 1968 ở San Francisco, một người đàn ông đã gây kinh ngạc cho cả hội nghị khi giới thiệu hệ thống truy cập thông tin từ một máy tính lớn đặt cách đó 25 dặm. Người đàn ông đó là Engelbart.



**MINH BẢO**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE2** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                            | B                      | C          | D           | E                                    | F              | G              | H              | I                |
|----|------------------------------|------------------------|------------|-------------|--------------------------------------|----------------|----------------|----------------|------------------|
| 1  | <b>BẢNG THU TIỀN HỌC PHÍ</b> |                        |            |             |                                      |                |                |                |                  |
| 2  | <b>MAHS</b>                  | <b>HỌ TÊN</b>          | <b>LỚP</b> | <b>NGÀY</b> | <b>SỐ THÁNG</b>                      | <b>THÁNG 1</b> | <b>THÁNG 2</b> | <b>THÁNG 3</b> | <b>TỔNG CỘNG</b> |
| 3  | 112015                       | Trần Thùy Dương        | 12         | 10/01/2018  | 3                                    | ?              | ?              | ?              | ?                |
| 4  | 312016                       | Phạm Lý Huỳnh          | 11         | 10/01/2018  | 2                                    | ?              | ?              | ?              | ?                |
| 5  | 332016                       | Trần Thị Thảo          | 11         | 10/01/2018  | 1                                    | ?              | ?              | ?              | ?                |
| 6  | 202015                       | Trương Hữu Khang       | 12         | 11/01/2018  | 2                                    | ?              | ?              | ?              | ?                |
| 7  | 552015                       | Diệp Hữu Vinh          | 12         | 11/01/2018  | 3                                    | ?              | ?              | ?              | ?                |
| 8  | <b>Lớp</b>                   | <b>Học phí 1 tháng</b> |            |             | Tổng số tiền hs đóng 3 tháng         |                |                |                | ?                |
| 9  | 10                           | 110000                 |            |             | Tổng số tiền hs Lớp 12 đóng          |                |                |                | ?                |
| 10 | 11                           | 150000                 |            |             | Tổng số tiền hs đóng ngày 10/01/2018 |                |                |                | ?                |
| 11 | 12                           | 170000                 |            |             |                                      |                |                |                |                  |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới (mỗi câu 0.5 điểm)**

3. **F3:** Nếu số tháng  $\geq 1$  thì điền giá học phí tương ứng lớp trong bảng dưới ngược lại để trống.
4. **G3:** Nếu số tháng  $\geq 2$  thì điền giá học phí tương ứng lớp trong bảng dưới ngược lại để trống.
5. **H3:** Nếu số tháng  $\geq 3$  thì điền giá học phí tương ứng lớp trong bảng dưới ngược lại để trống.
6. **I3:** Lập công thức tổng số tiền học sinh đầu tiên đã đóng.
7. **I8:** Tính tổng số tiền học sinh đóng 3 tháng.
8. **I9:** Tính tổng số tiền học sinh lớp 12 đóng.
9. **I10:** Tính tổng số tiền học sinh đóng ngày 10/01/2018 ./.

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 1**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 18/03/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE1** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản như dưới đây **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong văn bản **(3.5 điểm)**

**T**rước việc kể xấu lợi dụng tên tuổi của các hãng cũng như sản phẩm nổi tiếng của họ để lừa đảo qua mạng ngày càng nhiều, Apple vừa xuất bản một tài liệu hướng dẫn cách phân biệt đâu là email lừa đảo.

Mặc dù lừa đảo qua mạng không phải là hình thức mới, nhưng việc giả mạo Apple và lừa đảo bằng email đang bùng nổ trong

thời gian gần đây. Điều này buộc Apple phải một lần nữa lên tiếng cảnh báo để người dùng có thể phân biệt thật giả và biết cách tự bảo vệ mình.

Apple khẳng định: “Nếu bạn nhận được một email 'lạ' về việc mua App Store hoặc iTunes Store, bạn vẫn có những cách để xác định



thông điệp đó có đến từ Apple hay không?”.

Đó là những giấy tờ bao gồm biên lai mua hàng chính hãng từ App Store, cửa hàng iTunes, cửa hàng iBook hoặc Apple Music, trong khi những email lừa đảo sẽ không có các loại giấy tờ này.

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng MS.EXCEL và lưu với tên **DE1** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                  | B                | C               | D              | E              | F              | G          | H           | I           |
|----|--------------------|------------------|-----------------|----------------|----------------|----------------|------------|-------------|-------------|
| 1  | <b>KẾT QUẢ THI</b> |                  |                 |                |                |                |            |             |             |
| 2  | <b>STT</b>         | <b>HỌ TÊN</b>    | <b>Ngàysinh</b> | <b>Điểm LT</b> | <b>Điểm TH</b> | <b>T. Cộng</b> | <b>Đậu</b> | <b>Hổng</b> | <b>Vắng</b> |
| 3  | 1                  | Lý Đông          | 20/03/90        | 9.5            | 8.5            | ?              | ?          | ?           | ?           |
| 4  | 2                  | Nguyễn Mai       | 02/11/95        |                |                | ?              | ?          | ?           | ?           |
| 5  | 3                  | Lưu Cẩm Nhi      | 07/04/93        | 4.0            | 9.0            | ?              | ?          | ?           | ?           |
| 6  | 4                  | Nguyễn Thái Ngai | 05/03/97        | 9.0            | 4.5            | ?              | ?          | ?           | ?           |
| 7  | 5                  | Trần Đức Hạnh    | 30/10/99        |                | 8.0            | ?              | ?          | ?           | ?           |
| 8  |                    |                  |                 |                | TSố Đậu        |                | ?          |             |             |
| 9  |                    |                  |                 |                | TSố Hổng       |                |            | ?           |             |
| 10 |                    |                  |                 |                | TSố Vắng       |                |            |             | ?           |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **F3:** Nếu Điểm LT và Điểm TH trống thì để trống ngược lại lấy Điểm LT + Điểm TH.
4. **G3:** Nếu Điểm LT và Điểm TH  $\geq 5$  thì ghi “Đậu” ngược lại để trống.
5. **H3:** Nếu Điểm LT và Điểm TH trống thì để trống, nếu không Đậu thì ghi Hổng ngược lại để trống.
6. **I3:** Nếu G3 Đậu hoặc H3 Hổng thì để trống ngược lại ghi Vắng.
7. **G8:** Đếm tổng số Đậu.
8. **H9:** Đếm tổng số Hổng.
9. **I10:** Đếm tổng số Vắng.

**---HẾT---**

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 2**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 18/3/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE2** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản sau đây **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

Nghiên cứu cho thấy những người sử dụng Android gắn bó với nền tảng của họ hơn so với người dùng hệ điều hành của Apple trên di động.

Để đo lường độ trung thành, công ty nghiên cứu đã khảo sát các khách hàng tại Mỹ và xem tỉ lệ nâng cấp điện thoại trong 2017 của họ là thế nào. Từ 1/2016 đến 12/2017, tỉ lệ gắn bó với Android ở mức 89 đến 91%, trong khi đó con số tương ứng cho iOS lại thấp hơn, từ 85 đến 88%.

Đối với người dùng Android, sự trung thành trở nên cao hơn khi họ có thể dễ dàng chuyển sang chiếc điện thoại khác mà vẫn dùng nền tảng như trước. Điều này cho phép khách hàng có trải nghiệm phong phú hơn mà không phải bỏ tiền mua các ứng dụng trước đó.

**Mai Anh**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE2** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                | B              | C        | D       | E        | F          | G      | H | I |
|----|------------------|----------------|----------|---------|----------|------------|--------|---|---|
| 1  |                  |                |          |         |          | THÀNH TIỀN |        |   |   |
| 2  | Mã hàng          | Tên hàng       | Số lượng | Đơn giá | Ngày bán | SAMSUNG    | IPHONE |   |   |
| 3  | SSA8             | ?              | 1        | ?       | 17/3/18  | ?          | ?      |   |   |
| 4  | IP8.64           | ?              | 2        | ?       | ?        | ?          | ?      |   |   |
| 5  | IP7.32           | ?              | 2        | ?       | ?        | ?          | ?      |   |   |
| 6  | SSA8             | ?              | 1        | ?       | ?        | ?          | ?      |   |   |
| 7  | Mã hàng máy giặt |                | Đơn giá  |         |          | SỐ LƯỢNG   |        |   |   |
| 8  | SSA8             | Sam Sung A8    | 13400000 |         | IP7      | ?          |        |   |   |
| 9  | IP8.64           | Iphone 8, 64GB | 20990000 |         | SS       | ?          |        |   |   |
| 10 | IP7.32           | Iphone 7, 32GB | 15900000 |         |          |            |        |   |   |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **B3:** Dựa giá trị ô A3 dò trong bảng dưới để tìm tên hàng.
4. **D3:** Dựa giá trị ô A3 dò trong bảng dưới để tìm đơn giá mặt hàng.
5. **E4:** Nếu ô A4 để trống thì E4 để trống ngược lại lấy giá trị ở ô E3.
6. **F3:** Nếu A3 có chuỗi "SS" thì THÀNH TIỀN = SỐ LƯỢNG \* ĐƠN GIÁ ngược lại để trống.
7. **G3:** Nếu A3 có chuỗi "IP" thì THÀNH TIỀN = SỐ LƯỢNG \* ĐƠN GIÁ ngược lại để trống.
8. **F8:** Đếm xem có bao nhiêu mặt hàng IP7 bán được.
9. **F9:** Đếm xem có bao nhiêu mặt hàng SS bán được.

**---HẾT---**

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 3**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 18/3/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE3** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản dưới đây **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

Người dùng cần cập nhật phiên bản mới nhất để tránh các rủi ro có thể phát sinh từ lỗ hổng bảo mật mới này.

Theo Mashable, báo cáo của Cisco được công bố vào hôm 30/1 vừa qua cho thấy lỗ hổng của Mozilla Firefox có thể cho phép tin tặc gây rối từ xa với máy tính của người dùng.

Nguyên nhân của lỗ hổng bảo mật này bắt nguồn từ "các đoạn HMTL không đủ tiêu chuẩn trong các tài liệu đặc quyền", giúp cho tin tặc có thể cài mã độc vào hệ thống của người dùng bằng cách thuyết phục họ mở một liên kết hoặc tập tin. Điều này có thể có khả năng cho phép tin tặc cài đặt chương trình, thay đổi mật khẩu và xâm nhập dữ liệu.

**Mai Anh**

## FireFox xuất hiện lỗ hổng bảo mật

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE3** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                | B                | C        | D       | E        | F          | G       | H | I |
|----|------------------|------------------|----------|---------|----------|------------|---------|---|---|
| 1  |                  |                  |          |         |          | THÀNH TIỀN |         |   |   |
| 2  | Mã hàng          | Tên hàng         | Số lượng | Đơn giá | Ngày bán | LG         | HITACHI |   |   |
| 3  | LG01             | ?                | 1        | ?       | 10/3/18  | ?          | ?       |   |   |
| 4  | HI01             | ?                | 2        | ?       | ?        | ?          | ?       |   |   |
| 5  | LG01             | ?                | 1        | ?       | ?        | ?          | ?       |   |   |
| 6  | HI01             | ?                | 1        | ?       | ?        | ?          | ?       |   |   |
| 7  | Mã hàng máy giặt |                  | Đơn giá  |         |          | SỐ LƯỢNG   |         |   |   |
| 8  | LG01             | Máy giặt LG      | 3440000  |         | LG       | ?          |         |   |   |
| 9  | HI01             | Máy giặt Hitachi | 7400000  |         | HI       | ?          |         |   |   |
| 10 | SH01             | Máy giặt Sharp   | 5100000  |         |          |            |         |   |   |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **B3**: Dựa giá trị ô A3 dò trong bảng dưới để tìm tên hàng.
4. **D3**: Dựa giá trị ô A3 dò trong bảng dưới để tìm đơn giá mặt hàng.
5. **E4**: Nếu ô A4 để trống thì E4 để trống ngược lại lấy giá trị ở ô E3.
6. **F3**: Nếu A3 có chuỗi "LG" thì THÀNH TIỀN = SỐ LƯỢNG \* ĐƠN GIÁ ngược lại để trống.
7. **G3**: Nếu A3 có chuỗi "HI" thì THÀNH TIỀN = SỐ LƯỢNG \* ĐƠN GIÁ ngược lại để trống.
8. **F8**: Đếm xem có bao nhiêu mặt hàng LG bán được.
9. **F9**: Đếm xem có bao nhiêu mặt hàng HITACHI bán được.

**---HẾT---**

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 4**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 18/3/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE4** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

## Google Clips - Máy ảnh sử dụng trí tuệ nhân tạo đầu tiên



Đây là sản phẩm máy ảnh có tích hợp trí tuệ nhân tạo được sản xuất đại trà đầu tiên trên thế giới để bán ra thị trường. Sản phẩm mang tên "**Google Clips**", là một chiếc máy ảnh kỹ thuật số nhưng có khả năng tự quyết định rằng "liệu hình ảnh vừa lướt qua nó có đủ thú vị để chụp lại hay không".

Khác với các máy ảnh kỹ thuật số khác và các thiết bị tương tự, hoặc máy quay an ninh được thiết kế chụp liên tục hoặc hẹn giờ, **Google Clips** được tích hợp trí tuệ nhân tạo bên trong để nó có thể thay cho chủ nhân trong việc quyết định "khi nào thì nên bấm máy".

*Google tin rằng, sản phẩm này có tiềm năng phát triển tốt khi nó đáp ứng nhu cầu của các bậc cha mẹ muốn ghi lại hình ảnh của con cái, cũng như những thú cưng được họ nuôi. Sản phẩm được hãng chào giá 249 USD/chiếc.*

**Thanh Trà**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE4** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                          | B               | C            | D             | E                      | F                      | G                     | H                          | I                 |
|----|----------------------------|-----------------|--------------|---------------|------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------------|-------------------|
| 1  | <b>BẢNG TÍNH TIỀN ĐIỆN</b> |                 |              |               | <b>Số KWH tiêu thụ</b> | <b>Số KWH tiêu thụ</b> |                       | <b>Đơn giá trong đ.mức</b> | <b>Thành tiền</b> |
| 2  | <b>SỐ ĐK</b>               | <b>Định mức</b> | <b>Số cũ</b> | <b>Số mới</b> |                        | <b>trong định mức</b>  | <b>ngoài định mức</b> |                            |                   |
| 3  | A001                       | ?               | 2540         | 2874          | ?                      | ?                      | ?                     | ?                          | ?                 |
| 4  | C002                       | ?               | 2368         | 2543          | ?                      | ?                      | ?                     | ?                          | ?                 |
| 5  | B003                       | ?               | 1346         | 1531          | ?                      | ?                      | ?                     | ?                          | ?                 |
| 6  | <b>BẢNG 1</b>              |                 |              |               | <b>BẢNG 2</b>          |                        | <b>TỔNG TIỀN</b>      |                            | ?                 |
| 7  | <b>LOẠI</b>                | <b>Đ.MỨC</b>    |              |               | <b>Đơn giá</b>         | <b>A</b>               | <b>B</b>              | <b>C</b>                   | <b>D</b>          |
| 8  | 1                          | 250             |              |               | <b>Trong định mức</b>  | 1500                   | 2000                  | 2200                       | 2500              |
| 9  | 2                          | 180             |              |               | <b>Ngoài định mức</b>  | 1700                   | 2200                  | 2400                       | 2700              |
| 10 | 3                          | 160             |              |               |                        |                        |                       |                            |                   |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **B3:** Lấy ký tự cuối ô A3 dò trong **BẢNG 1** để tìm định mức.
4. **E3:** Số KWH tiêu thụ = số mới – số cũ.
5. **F3:** Tìm giá rì nhỏ nhất của định mức và số KWH tiêu thụ.
6. **G3:** Nếu F3>B3 thì điền F3-B3 ngược lại điền 0.
7. **H3:** Lấy 1 ký tự bên trái ô A3 dò trong **BẢNG 2** để tìm giá trong định mức.
8. **I3:** Thành tiền = F3 \* H3 + G3 \* đơn giá ngoài định mức được cho trong **BẢNG 2**.
9. **I6:** Tính tổng tiền cột thành tiền.

---HẾT---

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 27/5/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**ĐỀ CA: 1**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE1** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản như dưới đây **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong văn bản **(3.5 điểm)**

Một đại diện của Google mới đây cho biết trợ lý ảo Google Assistant nhiều khả năng sẽ hỗ trợ tiếng Việt và sử dụng đầy đủ tính năng tại Việt Nam vào cuối năm nay. Hiện Google Assistant đều có sẵn trên các máy chạy Android phiên bản mới với thao tác mở bằng cách giọng nói "Hey Google".

Với việc hỗ trợ tiếng Việt đầy đủ, người dùng có thể hỏi

Google Assistant hiểu và giao tiếp bằng tiếng Việt với người dùng sở hữu hệ thống nhà thông minh. Các thiết bị

**Điều khiển thiết bị thông minh trong nhà.**

Google nhiều thông tin như thời tiết, kết quả bóng đá, tìm đường... Trước đây, tiếng Việt chỉ hỗ trợ trong một số ứng dụng, ngữ cảnh của Google và không phải thiết bị Android nào cũng chạy.

như Google Home có thể nhận lệnh bằng các câu nói thuần Việt và tùy thuộc ngữ cảnh. Ví dụ, người dùng có thể ra lệnh: "Hey Google, mở đèn phòng khách".

**Tuấn Hưng** ☒

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng MS.EXCEL và lưu với tên **DE1** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                          | B            | C             | D               | E              | F                | G                 | H  | I            | J          |
|----|----------------------------|--------------|---------------|-----------------|----------------|------------------|-------------------|----|--------------|------------|
| 1  | <b>BẢNG TÍNH TIỀN ĐIỆN</b> |              |               |                 |                |                  |                   |    |              |            |
| 2  | <b>MAKH</b>                | <b>Số cũ</b> | <b>Số mới</b> | <b>Tiêu thụ</b> | <b>Đơn giá</b> | <b>Định mức</b>  | <b>Thành tiền</b> |    | <b>Đ.MỨC</b> | <b>GIÁ</b> |
| 3  | A001                       | 2578         | 2794          | ?               | ?              | ?                | ?                 | A1 | 180          | 500        |
| 4  | C001                       | 2453         | 2589          | ?               | ?              | ?                | ?                 | B1 | 160          | 460        |
| 5  | B002                       | 2368         | 2431          | ?               | ?              | ?                | ?                 | C1 | 200          | 485        |
| 6  | D001                       | 1346         | 1421          | ?               | ?              | ?                | ?                 | D1 | 210          | 410        |
| 7  | C002                       | 3241         | 3425          | ?               | ?              | ?                | ?                 | A2 |              | 470        |
| 8  |                            |              |               |                 |                | <b>TỔNG TIỀN</b> | ?                 | B2 |              | 430        |
| 9  |                            |              | <b>LOẠI 1</b> | ?               |                |                  |                   | C2 |              | 480        |
| 10 |                            |              | <b>LOẠI 2</b> | ?               |                |                  |                   | D2 |              | 585        |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **D3:** Tiêu thụ = Số mới – Số cũ.
4. **E3:** Ghép ký tự đầu và ký tự cuối của A3 dò trong bảng H3:J10 để tìm giá.
5. **F3:** Lấy ký tự đầu ô A3 dò trong bảng H3:I6 để tìm định mức.
6. **G3:** Tính thành tiền = Tiêu thụ \* Đơn giá.
7. **G8:** Tính tổng cộng tiền điện của tất cả các khách hàng.
8. **D9:** Tính tổng tiền của những khách hàng có ký tự cuối là 1.
9. **D10:** Tính tổng tiền của những khách hàng có ký tự cuối là 2.

----HẾT----

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 2**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 27/5/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE2** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản sau đây **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

**Ổ** cảm thông minh là loại ổ cảm điện có khả năng thay thế ổ cảm thông thường, giúp kết nối đồ điện tử với nguồn điện. Tuy nhiên, chúng có thể bật tắt các thiết bị điện dễ dàng, thông qua kết nối Wi-Fi với smartphone, tự ngắt điện khi quá tải hoặc tắt thiết bị khi kết hợp với các cảm biến.

**Đ**ây được xem là một trong những cách phổ biến nhất để trải nghiệm tính năng nhà thông minh, bởi không phải ai cũng có đủ điều kiện mua sắm các thiết bị thông minh vẫn còn khá đắt tiền hiện nay. Theo *Pocket-lint*, 5 lý do để các thiết bị điện tử thông minh trở nên "thông minh

hơn" khi sử dụng loại ổ cảm đặc biệt này.

- **Tiện dụng khi bật tắt các thiết bị điện tử.**
  - **Tiết kiệm hóa đơn tiền điện.**
  - **Điều khiển thiết bị trong phòng trẻ em.**
  - **Thiết kế bề cá thông minh.**
  - **Sạc các thiết bị di động.**
- Mai Anh**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE2** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                          | B            | C             | D               | E              | F               | G                 | H             | I         |
|----|----------------------------|--------------|---------------|-----------------|----------------|-----------------|-------------------|---------------|-----------|
| 1  | <b>Bảng tính tiền điện</b> |              |               |                 |                |                 |                   |               |           |
| 2  | <b>MAKH</b>                | <b>Số cũ</b> | <b>Số mới</b> | <b>Tiêu thụ</b> | <b>Đơn giá</b> | <b>Định mức</b> | <b>Thành tiền</b> | <b>Loại 1</b> | <b>?</b>  |
| 3  | A001                       | 2578         | 2794          | ?               | ?              | ?               | ?                 | <b>Loại 2</b> | ?         |
| 4  | C001                       | 2453         | 2589          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |           |
| 5  | B002                       | 2368         | 2431          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |           |
| 6  | D001                       | 1346         | 1421          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |           |
| 7  | C002                       | 3241         | 3425          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |           |
| 8  |                            |              |               |                 |                | <b>TỔNG</b>     | ?                 |               |           |
| 9  |                            | <b>A1</b>    | <b>B1</b>     | <b>C1</b>       | <b>D1</b>      | <b>A2</b>       | <b>B2</b>         | <b>C2</b>     | <b>D2</b> |
| 10 | <b>Định Mức</b>            | 180          | 160           | 200             | 210            |                 |                   |               |           |
| 11 | <b>Giá</b>                 | 500          | 460           | 485             | 410            | 470             | 430               | 480           | 585       |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **D3:** Tiêu thụ = Số mới – Số cũ.
4. **E3:** Ghép ký tự đầu và ký tự cuối của A3 dò trong bảng B9:I11 để tìm giá.
5. **F3:** Lấy ký tự đầu ô A3 dò trong bảng B9:E11 để tìm định mức.
6. **G3:** Tính thành tiền = Tiêu thụ \* Đơn giá.
7. **G8:** Tính tổng cộng tiền điện của tất cả các khách hàng.
8. **I2:** Tính tổng tiền của những khách hàng có ký tự cuối của MAKH là 1.
9. **I3:** Tính tổng tiền của những khách hàng có ký tự cuối của MAKH là 2.

---HẾT---

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 3**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 27/5/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE3** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản dưới đây **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

## Google ứng dụng camera điện thoại vào chỉ đường

*Thay vì bối rối không biết tiến lên hay quay ngược lại khi đi đường, người dùng có thể mở camera song song với Google Maps để định hướng.*

Không ít người dùng từng cảm thấy khó xác định khi tìm đường bằng bản đồ số, bởi khi Google Maps nói đi thẳng thì họ không thể xác định ngay là đi thẳng theo hướng nào. Tại sự kiện I/O đang diễn ra ở Mỹ, Google đã trình diễn một giải pháp trực quan là kết hợp giữa camera và bản đồ.

Cụ thể, khi mở camera, hình ảnh cùng mũi tên trên bản đồ giúp bạn nhanh chóng biết hướng đi. Thậm chí, Google còn bổ sung một con cáo đồ họa dẫn đường và bạn chỉ việc đi theo.

Châu An ☒

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE3** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                          | B               | C             | D               | E              | F               | G                 | H             | I        |
|----|----------------------------|-----------------|---------------|-----------------|----------------|-----------------|-------------------|---------------|----------|
| 1  | <b>BẢNG TÍNH TIỀN ĐIỆN</b> |                 |               |                 |                |                 |                   |               |          |
| 2  | <b>MAKH</b>                | <b>Số cũ</b>    | <b>Số mới</b> | <b>Tiêu thụ</b> | <b>Đơn giá</b> | <b>Định mức</b> | <b>Thành tiền</b> |               |          |
| 3  | A001                       | 2578            | 2794          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |          |
| 4  | C001                       | 2453            | 2589          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |          |
| 5  | B002                       | 2368            | 2431          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |          |
| 6  | D001                       | 1346            | 1421          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |          |
| 7  | C002                       | 3241            | 3425          | ?               | ?              | ?               | ?                 |               |          |
| 8  |                            |                 | <b>A</b>      | <b>B</b>        | <b>C</b>       | <b>D</b>        |                   | <b>LOẠI 1</b> | <b>?</b> |
| 9  |                            | <b>Định Mức</b> | 180           | 160             | 200            | 210             |                   | <b>LOẠI 2</b> | <b>?</b> |
| 10 | <b>Đơn giá</b>             | <b>Loại 1</b>   | 500           | 460             | 485            | 410             |                   | <b>TỔNG</b>   | <b>?</b> |
| 11 |                            | <b>Loại 2</b>   | 470           | 430             | 480            | 585             |                   |               |          |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **D3:** Tiêu thụ = Số mới – Số cũ.
4. **E3:** Lấy ký tự đầu A3 dò trong bảng C8:F11 để tìm đơn giá tùy ký tự cuối ô A3 là 1 hay là 2.
5. **F3:** Lấy ký tự đầu ô A3 dò trong bảng C8:F11 để tìm định mức.
6. **G3:** Tính thành tiền = Tiêu thụ \* Đơn giá.
7. **I8:** Tính tổng tiền của những khách hàng có ký tự cuối của MAKH là 1.
8. **I9:** Tính tổng tiền của những khách hàng có ký tự cuối của MAKH là 2.
9. **I10:** Tính tổng cộng tiền điện của tất cả các khách hàng.

---HẾT---

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 4**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 27/5/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE4** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

**M**ột nhóm chuyên gia bẻ khóa iPhone của Trung Quốc có tên là Pangu Lab vừa phát hiện một lỗ hổng cực kỳ nghiêm trọng đang tồn tại trên hệ điều hành iOS, có thể khiến hàng triệu iPhone bị tấn công nếu không may tải về.

Theo trang tin Softpedia, lỗ hổng cực kỳ nguy hiểm này có tên *ZipperDown*, đang tồn tại trong khoảng 10% các ứng dụng iOS hiện có, trên kho ứng dụng App Store hiện nay. Lỗ hổng này cho phép hacker có thể ghi đè dữ liệu hoặc chạy các mã nguy hiểm trên ứng dụng mà người dùng đã tải về.

**Phát hiện "lỗ hổng ZipperDown" cực kỳ nguy hiểm trên iOS**

Cụ thể, sau khi quét tổng cộng 168.951 ứng dụng iOS, Pangu Lab đã phát hiện thấy có khoảng 15.978 ứng dụng tồn tại lỗ hổng. Hiện nhiều nhà phát triển ứng dụng muốn biết ứng dụng của mình có đang chứa lỗ hổng hay không và họ cần liên hệ với nhóm Pangu Lab để tìm hướng giải quyết.

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE4** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                          | B               | C              | D               | E               | F              | G                 | H | I |
|----|----------------------------|-----------------|----------------|-----------------|-----------------|----------------|-------------------|---|---|
| 1  | <b>BẢNG TÍNH TIỀN ĐIỆN</b> |                 |                |                 |                 |                |                   |   |   |
| 2  | <b>MAKH</b>                | <b>Số cũ</b>    | <b>Số mới</b>  | <b>Tiêu thụ</b> | <b>Định mức</b> | <b>Đơn giá</b> | <b>Thành tiền</b> |   |   |
| 3  | 1C001                      | 2578            | 2794           | ?               | ?               | ?              | ?                 |   |   |
| 4  | 2D002                      | 2453            | 2589           | ?               | ?               | ?              | ?                 |   |   |
| 5  | 3D003                      | 2368            | 2431           | ?               | ?               | ?              | ?                 |   |   |
| 6  |                            |                 |                |                 |                 | Cộng           | ?                 |   |   |
| 7  | <b>Loại</b>                | <b>Định mức</b> | <b>Đơn giá</b> |                 |                 |                |                   |   |   |
| 8  | 1A                         | 180             | 600            |                 |                 | LOẠI C         | ?                 |   |   |
| 9  | 2B                         | 160             | 485            |                 |                 | LOẠI D         | ?                 |   |   |
| 10 | 3C                         | 200             | 460            |                 |                 |                |                   |   |   |
| 11 | 4D                         | 210             | 420            |                 |                 |                |                   |   |   |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **D3:** Tiêu thụ = Số mới – Số cũ.
4. **E3:** Lấy ký tự đầu ô A3 dò trong bảng A8:C11 để tìm định mức.
5. **F3:** Lấy 1 ký tự thứ hai ô A3 dò trong bảng A8:C11 để tìm đơn giá.
6. **G3:** Đơn giá \* tiêu thụ nếu tiêu thụ <= định mức ngược lại Đơn giá \* tiêu thụ\*1.5
7. **G6:** Tính tổng cộng tiền điện của tất cả các khách hàng.
8. **G8:** Tính tổng tiền của những khách hàng có ký tự thứ hai của MAKH là C.
9. **G9:** Tính tổng tiền của những khách hàng có ký tự thứ hai của MAKH là D.

---HẾT---

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 2**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 22/7/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE2** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**

2. Nhập văn bản sau đây **(1 điểm)**

3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

**S**ophia là robot có hình dạng giống con người với đôi mắt nâu và lông mi dài, được phát triển bởi Hanson Robotics, tại Hong Kong. Người máy này lần đầu xuất hiện trước công chúng năm 2015, cử động giống con người và có trí tuệ thông minh nhân tạo.

**T**heo công ty phát triển, mục đích chế tạo Sophia là nhằm

**N**gày 25/10/2017, Sophia được Saudi Arabia cấp quyền công dân và trở thành

**Những điểm rất 'người' của robot Sophia**

phát minh một robot có ý thức, có sự sáng tạo và có khả năng như bất kỳ con người nào, trợ giúp trong các vấn đề thường ngày như phục vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục..

robot đầu tiên trên thế giới được trao chứng nhận này. "Tôi rất vinh dự và tự hào về sự khác biệt độc đáo này. Là robot đầu tiên trong lịch sử và trên thế giới được công nhận với một quốc tịch", ở Riyadh (Saudi Arabia).

**Bảo Nam**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE2** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**

2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|   | A                                                   | B         | C        | D                       | E                           | F                            | G                     | H                           | I                          |
|---|-----------------------------------------------------|-----------|----------|-------------------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------------|-----------------------------|----------------------------|
| 1 | <b>HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC</b>                            |           |          |                         |                             | <b>SỐ M<sup>3</sup> NƯỚC</b> | <b>TRONG ĐỊNH MỨC</b> | <b>VƯỢT ĐỊNH MỨC</b>        |                            |
| 2 | TÊN KHÁCH HÀNG                                      | NGUYỄN MY |          |                         |                             |                              |                       | <b>&lt;=8 M<sup>3</sup></b> | <b>&gt;8 M<sup>3</sup></b> |
| 3 | SỐ HỘ                                               | 3         | ĐỊNH MỨC | 24                      |                             | 0                            | 0                     | 0                           | 0                          |
| 4 | SỐ M <sup>3</sup> NƯỚC TIÊU THỤ                     |           |          | 82                      |                             | 1                            | 3000                  | 4500                        | 10000                      |
| 5 | TIỀN PHẢI TRẢ                                       |           |          | ?                       |                             | 50                           | 3000                  | 5500                        | 16000                      |
| 6 |                                                     |           |          | <b>SỐ M<sup>3</sup></b> | <b>TIỀN 1 M<sup>3</sup></b> |                              |                       |                             |                            |
| 7 | SỐ M <sup>3</sup> TRONG ĐỊNH MỨC                    |           |          | ?                       | ?                           |                              |                       |                             |                            |
| 8 | SỐ M <sup>3</sup> VƯỢT KHÔNG QUÁ 8M <sup>3</sup>    |           |          | ?                       | ?                           |                              |                       |                             |                            |
| 9 | SỐ M <sup>3</sup> VƯỢT HƠN ĐỊNH MỨC 8M <sup>3</sup> |           |          | ?                       | ?                           |                              |                       |                             |                            |

**Lập các công thức sau và copy cho các ô ngay dưới**

3. **D7:** Tính số M<sup>3</sup> tiêu thụ trong định mức là số nhỏ nhất giữa định mức và số M<sup>3</sup> đã tiêu thụ.

4. **D9:** Nếu số nước tiêu thụ(D4) lớn hơn định mức +8 thì điền D4 – D3-8 ngược lại điền 0.

5. **D8:** Lấy số M<sup>3</sup> nước tiêu thụ - Định mức – số M<sup>3</sup> vượt định mức (D9).

6. **E7:** Tìm đơn giá một M<sup>3</sup> nước trong định mức trong khối ô F3:I5.

7. **E8:** Tìm đơn giá một M<sup>3</sup> nước vượt định mức nhưng không quá 8 M<sup>3</sup> trong khối ô F3:I5.

8. **E9:** Tìm đơn giá một M<sup>3</sup> nước vượt hơn định mức 8 M<sup>3</sup> trong khối ô F3:I5.

9. **D5:** Tìm số tiền phải trả./.

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 3**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 22/7/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE3** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản sau đây: **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

**Lễ tân người máy đầu tiên làm việc tại FPT**

**N**gười máy Pepper có nhiệm vụ đón khách và biết nhận diện hình ảnh khách từng đến công ty để gửi lời chào mỗi khi gặp lại.

Pepper được FPT Japan mua từ công ty Softbank, là robot đời mới của NAO và được bổ sung công nghệ nhận diện hình ảnh API recognition của đội STU.Lab.

Trưởng phòng marketing Hồ Việt Hồng của FPT Japan cho biết, lễ tân Pepper là sản phẩm do đội ngũ kỹ thuật viên FPT Software phát triển. Dự án ứng dụng nhiều công nghệ mới về robotic, cloud, IoT, AI ... và hoàn thành trong thời gian vốn vẹn hai tháng.

**Lễ tân người máy đầu tiên làm việc tại FPT**

"Để đưa Pepper vào hoạt động sớm, đội dự án chọn phương án hoàn thiện trước các chức năng cơ bản. Vẫn còn nhiều chức năng thông minh khác mà chúng tôi đang tiếp tục hoàn thiện như nhận diện khuôn mặt, kết nối hệ thống CRM và sử dụng IBM Watson để Pepper có thể tán gẫu với khách hàng" □

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE3** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                         | B                | C                     | D          | E           | F           | G          | H          | I            | J            |
|----|---------------------------|------------------|-----------------------|------------|-------------|-------------|------------|------------|--------------|--------------|
| 1  | <b>KẾT QUẢ TUYỂN SINH</b> |                  |                       |            |             |             |            |            |              |              |
| 2  | <b>SBD</b>                | <b>Họ và tên</b> | <b>Chuyên /thường</b> | <b>Văn</b> | <b>Toán</b> | <b>Cộng</b> | <b>NV1</b> | <b>NV2</b> | <b>KQNV1</b> | <b>KQNV2</b> |
| 3  | B13001                    | Lê Thái          | ?                     | 9          | 8           | ?           | ?          | ?          | ?            | ?            |
| 4  | B23001                    | Phạm Dũng        | ?                     | 8          | 7           | ?           | ?          | ?          | ?            | ?            |
| 5  | B14002                    | Lý Cơ            | ?                     | 5          | 6           | ?           | ?          | ?          | ?            | ?            |
| 6  | B25002                    | Trần Bình        | ?                     | 6          | 6.5         | ?           | ?          | ?          | ?            | ?            |
| 7  | Tổng số đầu:              |                  |                       |            |             |             |            |            | ?            | ?            |
| 8  | <b>MÃ</b>                 | <b>Trường</b>    |                       |            |             |             |            |            |              |              |
| 9  | A                         | Chuyên           |                       |            |             |             |            |            |              |              |
| 10 | B                         | Thường           |                       |            |             |             |            |            |              |              |
|    |                           |                  | <b>Trường</b>         | B1         | B2          | B3          | B4         | B5         |              |              |
|    |                           |                  | <b>NV1</b>            | 26         | 22          | 25          | 24         | 23         |              |              |
|    |                           |                  | <b>NV2</b>            | 27         | 23          | 26          | 25         | 24         |              |              |

**Lập các công thức sau ( mỗi câu 0.5 điểm):**

3. **C3:** Dựa ký tự bên trái ô A3 dò trong bảng A9:B11 để điền Chuyên hay Thường.
4. **F3:** Điền vào ô F3 công thức: VĂN +TOÁN\*2.
5. **G3:** Lấy 2 ký tự bên trái ô A3.
6. **H3:** Lấy ký tự bên trái ô A3 ghép với ký tự thứ 3 của ô A3
7. **I3:** Nếu điểm NV1 <=F3 khi dò G3 trong khối ô E8:I10 thì ghi "Đ" ngược lại để trống.
8. **J3:** Nếu I3 trống thì nếu điểm NV2<=F3 khi dò H3 trong khối E8:I10 thì ghi "Đ" ngược lại "R".
9. Đếm tổng số đầu NV1, NV2 và điền lần lượt vào ô I7, J7./.

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 1**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 23/9/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

1. Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE1** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
2. Nhập văn bản như dưới đây **(1 điểm)**
3. Định dạng như trong văn bản **(3.5 điểm)**

## Sandisk giới thiệu ổ USB nhanh nhất thế giới

*Chỉ cần 15 giây để truyền một tập tin 4 GB với Sandisk Extreme Pro USB 3.1.*

Extreme Pro USB 3.1 cung cấp **tốc độ truyền tải nhanh gấp 35 lần so với một ổ USB Flash thông thường**. Sự kết hợp của hiệu năng SSD và một yếu tố USB nhỏ gọn mang lại hiệu suất và sự tiện lợi tuyệt vời cho việc di chuyển các tập tin một cách dễ

dàng và nhanh chóng. USB này đi kèm với phần mềm SecureAccess có tính năng mã hóa tập tin 128-bit và bảo vệ mật khẩu để tăng cường sự bảo mật. USB 3.1 có 2 phiên bản: Phiên bản 256GB có giá 210 USD, 128GB có giá 127,51 USD.

**Theo Tecthrival**

**CÂU 2: (5 điểm)**

1. Tạo tập tin bằng MS.EXCEL và lưu với tên **DE1** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
2. Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **( 1.0 điểm)**

|    | A   | B           | C    | D      | E    | F    | G      | H        | I     | J       | K       |
|----|-----|-------------|------|--------|------|------|--------|----------|-------|---------|---------|
| 1  | STT | Họ đệm      | Tên  | Họ Tên | C.Vụ | HSố  | N.Công | Hệ số PC | Lương | Tạm ứng | Còn lại |
| 2  | 1   | Trần Kim    | Ngọc |        | GD   | 4.98 | 30     | ?        | ?     | ?       | ?       |
| 3  | 2   | Trần Thanh  | Hùng |        | TP   | 4.32 | 24     | ?        | ?     | ?       | ?       |
| 4  | 3   | Nguyễn Thị  | Hồng |        | PP   | 4.0  | 30     | ?        | ?     | ?       | ?       |
| 5  | 4   | Nguyễn Đình | Hung |        | NV   | 2.67 | 30     | ?        | ?     | ?       | ?       |
| 6  | 5   | Vũ Thị      | Hiếu |        | BV   | 4.32 | 24     | ?        | ?     | ?       | ?       |
| 7  |     | TỔNG CỘNG   |      |        |      |      |        |          | ?     | ?       | ?       |
| 8  |     | BÌNH QUÂN   |      |        |      |      |        |          | ?     | ?       | ?       |
| 9  |     | CAO NHẤT    |      |        |      |      |        |          | ?     | ?       | ?       |
| 10 |     | THẤP NHẤT   |      |        |      |      |        |          | ?     | ?       | ?       |

**Lập các công thức dưới đây và copy cho các ô dưới (mỗi câu 0.5 điểm):**

3. D2: Ghép Họ đệm, Tên và điền vào ô D2.
4. H2: Nếu là **GD** thì điền **0.6**, nếu là **TP** thì điền **0.5**, nếu là **PP** thì điền **0.4** và không có phụ cấp các trường hợp khác.
5. I2: Tính lương:  $LƯƠNG = 40000 * (HSố + Hệ số PC) * N.CÔNG$
6. J2:  $TẠM ỨNG = 1/3 LƯƠNG$  nhưng không quá 2000000 đ và làm tròn đến hàng nghìn.
7. K2:  $CÒN LẠI = LƯƠNG - TẠM ỨNG$ .
8. Tính **TỔNG CỘNG**, **BÌNH QUÂN** của các cột Lương, Tạm ứng, Còn lại.
9. Tính **CAO NHẤT**, **THẤP NHẤT** của các cột Lương, Tạm ứng, Còn lại.

---HẾT---

**ĐỀ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CA: 2**

**Bài thi: THỰC HÀNH; Cấp độ Cơ bản**

**Kỳ thi ngày 23/9/2018**

**Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**CÂU 1: (5 điểm)**

- Tạo thư mục trên ổ cứng có tên là **A** và **số báo danh** của thí sinh (theo hướng dẫn của giám thị) và tạo tập tin bằng phần mềm MS.WORD có tên **DE2** trong thư mục đó. **(0.5 điểm)**
- Nhập văn bản sau đây **(1 điểm)**
- Định dạng như trong bài **(3.5 điểm)**

Nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành CNTT cao nhất trong lịch sử là nhận định của Vietnam Works

triển, mọi doanh nghiệp đều đầu tư ít nhất 1 website.

Nhưng để bắt đầu trở thành lập trình viên

Python được sử dụng nhiều trong các dịch vụ sáng tạo, các sản phẩm và ứng dụng được phát triển bởi các công ty công nghệ

# Học kỹ thuật lập trình web Python

(Website tuyển dụng lớn nhất Việt Nam). Trong đó, lĩnh vực phát triển web lại càng được xem trọng trong bối cảnh thương mại điện tử phát

cần những gì? kỹ thuật lập trình web dưới đây chính là chìa khóa thành công cho bạn: **Ngôn ngữ lập trình Python.**

hàng đầu như Google, Walt Disney và Philips...

**Quang Vũ**

**CÂU 2: (5 điểm)**

- Tạo tập tin bằng **MS. EXCEL** và lưu với tên **DE2** trong thư mục vừa tạo tại câu 1 **(0.5 điểm)**
- Nhập dữ liệu như bảng dưới, thí sinh không cần kẻ khung hay định dạng **(1 điểm)**

|    | A                            | B                     | C                | D                       | E                         | F                |
|----|------------------------------|-----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|------------------|
| 1  | <b>DANH MỤC SÁCH</b>         |                       |                  |                         | <b>THỐNG KÊ SÁCH THUÊ</b> |                  |
| 2  | <b>MÃ SÁCH</b>               | <b>TÊN SÁCH</b>       | <b>Số lượng</b>  |                         | <b>LOẠI</b>               | <b>SỐ LƯỢNG</b>  |
| 3  | 001A                         | Con ngựa bốn vó trắng | 10               |                         | 1A+1B                     | ?                |
| 4  | 002A                         | Thung lũng ảo vọng    | 15               |                         | 2A+2B                     | ?                |
| 5  | 001B                         | Hãy tự thắng mình     | 25               | <b>TS SÁCH CHƯA TRẢ</b> |                           | ?                |
| 6  | 002B                         | Hịch truyền           | 10               |                         |                           |                  |
| 7  | <b>QUẢN LÝ SÁCH CHO THUÊ</b> |                       |                  |                         |                           |                  |
| 8  | <b>MÃ SÁCH</b>               | <b>TÊN SÁCH</b>       | <b>NGÀY THUÊ</b> | <b>NGÀY TRẢ</b>         | <b>SỐ NGÀY</b>            | <b>TIỀN THUÊ</b> |
| 9  | 001A                         | ?                     | 20/9/2018        | 25/9/2018               | ?                         | ?                |
| 10 | 001B                         | ?                     | 21/9/2018        | 26/9/2018               | ?                         | ?                |
| 11 | 002A                         | ?                     | 21/9/2018        | 26/9/2018               | ?                         | ?                |
| 12 | 001A                         | ?                     | 21/9/2018        |                         | ?                         | ?                |
| 13 |                              |                       |                  | Tổng số tiền            |                           | ?                |

**Lập các công thức dưới đây và copy cho các ô dưới (mỗi câu 0.5 điểm):**

- B9:** Điền tên sách vào ô B9.
- E9:** Tính số ngày thuê sách: Nếu ngày trả trống thì để trống ngược lại lấy NGÀY TRẢ – NGÀY THUÊ. Định dạng số ô E9.
- F9:** Tính tiền thuê sách: Nếu ngày trả trống thì để trống ngược lại lấy 2000 + tiền phạt. Trong đó nếu số ngày thuê >7 thì mỗi ngày trễ sẽ bị phạt 500 đ.
- F13:** Tính tổng số tiền cho thuê.
- F3:** Đếm số sách cho thuê loại 1A và 1B trong các ô từ A9:A12.
- F4:** Đếm số sách cho thuê loại 2A và 2B trong các ô từ A9:A12.
- F5:** Dựa vào các ô D9:D12 và F3:F4, tính số lượng sách chưa trả: số lượng sách đã cho thuê – số lượng sách đã trả./.